

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: **09 – 8 – 2021**

*“Về việc ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hồ Văn Khánh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Phi.

2. Bà Bùi Thị Luyện.

- Thư ký phiên tòa: **Ông Biện Việt Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Hữu Lý** – Kiểm sát viên.

Ngày **09** tháng **8** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **136/2021/TLST-HNGĐ** ngày **17** tháng **5** năm **2021**, về việc: **“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **44/2021/QĐXXST-HNGĐ**, ngày **12/7/2021** và Quyết định hoãn phiên tòa số: **21/2021/QĐXXST-HNGĐ**, ngày **21/7/2021** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Đinh Thị L**, sinh năm: **1998**; địa chỉ: **Số nhà 88/3, đường ĐT 766, tổ 1, thôn 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận**. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Phạm Hòa H**, sinh năm: **1990**; địa chỉ: **số nhà 02, đường số 01, xóm 1, thôn 1, xã HK, huyện T, tỉnh Bình Thuận**. Vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:

Về hôn nhân: **Chị Đinh Thị L, anh Phạm Hòa H** tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân **xã HK, huyện T, tỉnh Bình Thuận** vào năm **2019**. Vợ chồng sống chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Do **anh H** bị tai nạn giao thông, bên nhà chồng lời ra tiếng vào làm ảnh hưởng đến tâm lý của **anh H**, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gổ, cãi nhau, bên nhà chồng đuổi **chị L** ra khỏi nhà nên **chị L** về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân đến nay, không còn liên lạc hay gặp nhau. Hiện nay **chị L** không còn yêu thương **anh H**, không muốn tiếp tục chung sống với **anh H** nên **chị L** yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: **Chị L** và **anh H** có 01 người con chung tên **Phạm Hòa P**, sinh ngày **09/9/2019**, sống với **chị L** từ khi vợ chồng ly thân đến nay. **Chị L** yêu cầu được quyền nuôi dưỡng người con chung này cho đến khi thành niên và không yêu cầu **anh H** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: **Chị L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra **chị L** không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

[2]. *Quá trình tố tụng*, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn **anh Phạm Hòa H**; tuy nhiên, **anh H** không chấp hành, không đến Tòa án làm việc; do đó, Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của **anh H** và cũng không tiến hành hòa giải được.

[3]. *Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án:*

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 trích lục kết hôn (bản sao) số **11/TLKH-BS**, ngày **04/5/2021** của Ủy ban nhân dân xã HK, huyện T, tỉnh Bình Thuận; 01 Giấy khai sinh (bản sao) số **213** của Ủy ban nhân dân xã HK, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành xác minh về việc cư trú của bị đơn anh Phạm Hòa H và tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh H, chị L, lập 02 biên bản xác minh và 01 biên bản ghi nhận ý kiến cùng ngày **24/5/2021**.

[4]. *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:*

- *Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **chị Đinh Thị L**: Xử cho **chị Đinh Thị L** được ly hôn với **anh Phạm Hòa H**; giao cho **chị L** được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung tên **Phạm Hòa P**, sinh ngày **09/9/2019** cho đến khi thành niên; **anh H** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Về án phí: Đề nghị buộc **chị L** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn **chị Đinh thị L** vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn **anh Phạm Hòa H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do; đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị tiếp tục xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án chỉ có yêu cầu của nguyên đơn **chị Đinh Thị L**, yêu cầu giải quyết việc ly hôn và nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhận định quan hệ pháp luật trong vụ án là **“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”** là đúng pháp luật.

Tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn có nơi cư trú tại **xã HK, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; các đương sự không có văn bản thỏa thuận yêu cầu Tòa án khác giải quyết. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

*[3.1]. Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn **chị Đinh Thị L**, Hội đồng xét xử nhận định:*

Chị Đinh Thị L thừa nhận **chị L** và **anh Phạm Hòa H** tự nguyện kết hôn, không có ai ép buộc. **Chị L** đã cung cấp được Trích lục kết hôn (bản sao) số **11/TLKH-BS**, ngày **04/5/2021** của Ủy ban nhân dân xã HK thể hiện **chị L**, **anh H** đã đăng ký kết hôn vào ngày **05/4/2019**. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa **chị L**, **anh H** là hợp pháp. Vì vậy, **chị L** có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá tố tụng, **chị L** khẳng định vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi nhau và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không còn liên lạc hoặc gặp nhau, hiện nay **chị L** không còn yêu thương **anh H**, không muốn tiếp tục chung sống với **anh H** và cương quyết yêu cầu được ly hôn. Tại biên bản xác minh đối với **ông Phạm T1** (là cha ruột của anh H) đã lập ngày **24/5/2021** cũng thể hiện: Cuối năm 2019 thì **chị L**, **anh H** xảy ra cãi nhau và **chị L**

dem con về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, không có lần nào về nhà **ông T1**, cũng không thấy **chị L, anh H** gặp nhau. Ngoài ra, trong quá trình chuẩn bị xét xử, **anh H** không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, không đến Tòa án làm việc và tham gia hòa giải, điều này cho thấy **anh H** không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Do đó, có đủ căn cứ xác định vợ chồng **chị L, anh H** đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, **chị L** yêu cầu giải quyết cho **chị L** được ly hôn với **anh H** là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[3.2]. Về yêu cầu giải quyết việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ theo lời khai của nguyên đơn **chị Đinh Thị L** và Trích lục khai sinh (bản sao) số **11**, ngày **04/5/2021** của Ủy ban nhân dân xã HK mà **chị L** đã cung cấp, có đủ cơ sở xác định **chị L, anh H** có 01 người con chung tên **Phạm Hòa P**, sinh ngày **09/9/2019**. Hiện nay **cháu P** dưới 36 tháng tuổi và đã sống với **chị L** từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, đã gần gũi, quen thuộc, ổn định với nề nếp sinh hoạt, môi trường sống, môi trường giáo dục và cuộc sống với **chị L**. Vì vậy, **chị L** yêu cầu giải quyết cho **chị L** được quyền nuôi dưỡng **cháu P** là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho **cháu P**, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

Chị Đinh Thị L không yêu cầu **anh Phạm Hòa H** cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết trong vụ án này.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí:

Cần buộc **chị Đinh Thị L** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận:

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T về việc đề nghị giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 điều 147; các Điều 227, 228, 235, 273 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **chị Đinh Thị L:**

Về quan hệ hôn nhân: **Chị Đinh Thị L** được ly hôn với **anh Phạm Hòa H.**

Về con chung: Giao cho **chị Đinh Thị L** có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên **Phạm Hòa P**, sinh ngày **09/9/2019** cho đến khi thành niên. **Anh Phạm Hòa H** không phải cấp dưỡng nuôi con cho **chị Đinh Thị L** nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[2] Về án phí: Buộc **chị Đinh Thị L** phải chịu **300.000đồng** án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào **300.000đồng** tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0007336** ngày **17/5/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Thuận. Sau khi khấu trừ, **chị L** đã nộp đủ tiền án phí.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đều được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (Giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- CC THADS h.T;
- UBND xã HK (thay TB);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Khánh